

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2024

V/v ý kiến về hiện trạng khu đất thực hiện Dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software của Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn

Kính gửi: Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn

Trên cơ sở đề nghị của Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn tại văn bản số 27/2024/FQN-FID.QN ngày 20/5/2024 về việc thẩm định kết quả điều tra rừng đối với khu đất thực hiện dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software; kèm theo Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng khu đất thực hiện dự án và bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000, do đơn vị tư vấn là Công ty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung lập

Sau khi kiểm tra hồ sơ và hiện trường (có Biên bản kiểm tra kèm theo), Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như sau:

1. Về vị trí

Thuộc khoảnh 3, 5, 6, 7 và 8, tiểu khu 345, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Về diện tích, ranh giới

a) Diện tích dự án: 17,0041 ha.

b) Phạm vi ranh giới khu đất thực hiện dự án được giới hạn bởi các điểm mốc chính, có tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiều 3° , cụ thể như sau:

TT	Tọa độ		TT	Tọa độ		TT	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
A1	603504.38	1517990.92	C10	603077.18	1517647.57	E12	603255.65	1517408.65
A2	603559.72	1517975.18	D1	603250.59	1517677.55	F1	603378.31	1517329.57
A3	603544.46	1517927.3	D2	603379.68	1517677.55	F2	603394.27	1517353.36
A4	603513,00	1517879.45	D3	603509.68	1517677.55	F3	603416.49	1517349.16
A5	603469.39	1517848.96	D4	603639.68	1517677.55	F4	603444.91	1517360.07
A6	603403.55	1517827.83	D5	603768.78	1517677.55	F5	603472	1517354.93

A7	603402.41	1517873	D6	603773.78	1517672.55	F6	603516.21	1517305.36
A8	603448.09	1517900.5	D7	603773.78	1517593.42	F7	603538.05	1517242.63
A9	603482.06	1517941.12	D8	603773.78	1517498.8	F8	603550.74	1517151.58
B1	603341.72	1517860.33	D9	603671.26	1517498.8	F9	603563.43	1517060.52
B2	603338.2	1517808.21	D10	603558.76	1517498.8	F10	603521.85	1517054.52
B3	603270.9	1517779.44	D11	603446.26	1517498.8	F11	603502.06	1517188.93
B4	603218.66	1517747.09	D12	603343.75	1517498.8	F12	603451.37	1517278.82
B5	603197.83	1517731.16	D13	603276.94	1517531.41	G1	603533.13	1516976.33
B6	603124.67	1517762.23	D14	603228.35	1517581.72	G2	603575.82	1516982.49
B7	603148.8	1517813.71	D15	603225.6	1517650.7	G3	603588.52	1516891.31
B8	603195.71	1517848.26	E1	603149.73	1517477.03	G4	603614.29	1516829.92
B9	603265.03	1517855.94	E2	603192.23	1517476.59	G5	603667.07	1516789.34
C1	603094.21	1517688.45	E3	603228.56	1517472.21	G6	603663.8	1516786.88
C2	603150.33	1517662.15	E4	603335.28	1517419.33	G7	603635.36	1516794.9
C3	603156.42	1517560.47	E5	603448.96	1517369.55	G8	603619.63	1516815.97
C4	603207.23	1517486.87	E6	603414.12	1517355.98	G9	603595.77	1516827.26
C5	603172.31	1517489.32	E7	603389.23	1517359.67	G10	603570.23	1516838.3
C6	603135.88	1517495.19	E8	603372.66	1517333.18	G11	603553.42	1516836
C7	603111.35	1517534.3	E9	603272.41	1517397.83	G12	603543.76	1516902
C8	603097.67	1517577.95	E10	603282.62	1517413.68			
C9	603098.34	1517617.36	E11	603265.99	1517424.58			

3. Về quy hoạch 3 loại rừng

a) Theo Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh về việc chuyển đất lâm nghiệp dự phòng, đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và diện tích đất nương rẫy phân bổ trên đất đồi núi dốc nay đã trồng rừng sang quy hoạch đất lâm nghiệp thì toàn bộ diện tích 17,0041 ha nêu trên nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

b) Theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định, trong 17,0041

ha nêu trên có 15,9869 ha nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và 1,0172 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp, chức năng đặc dụng.

4. Về hiện trạng

a) Theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2023 thì trên diện tích 1,0172 ha có hiện trạng là các loại đất khác (DKH).

b) Theo kết quả điều tra hiện trạng rừng do Công ty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung lập, trên diện tích 1,0172 ha nêu trên có hiện trạng, như sau:

- Rừng gỗ trồng núi đất (TG): 0,1998 ha, loài cây: bạch đàn.

- Diện tích khác (DTK): 0,8174 ha; hiện trạng: đường giao thông, nhà ở, mít, xoài, dứa, ...

Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì diện tích 0,1998 ha (*hiện trạng là bạch đàn*) có diện tích liền vùng nhỏ hơn 0,3 ha, do đó, không đạt tiêu chí là rừng theo quy định.

c) Tổ Công tác tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một số vị trí và đối chiếu với kết quả điều tra của đơn vị tư vấn. Kết quả như sau:

- Tại lô 6, khoảnh 3, tiểu khu 345, theo kết quả điều tra của đơn vị tư vấn có hiện trạng là Rừng gỗ trồng núi đất (TG); loài cây bạch đàn.

- Tại lô 4, khoảnh 6, tiểu khu 345, theo kết quả điều tra của đơn vị tư vấn có hiện trạng là Diện tích khác (DTK): 0,0721 ha, hiện trạng: nhà ở, cây xoài.

Kết quả kiểm tra hiện trường phù hợp với kết quả điều tra của đơn vị tư vấn.

5. Chủ quản lý, sử dụng

Diện tích nêu trên do Ủy ban nhân dân phường Ghềnh Ráng và hộ gia đình quản lý.

6. Kết luận

a) Kết quả kiểm tra hiện trường phù hợp với Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng rừng khu đất thực hiện Dự án Tô hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software của Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn do Công ty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung lập.

b) Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì diện tích 0,1998 ha (*hiện trạng là bạch đàn*) có diện tích liền vùng nhỏ hơn 0,3 ha. Do đó, diện tích 0,1998 ha nêu trên không đạt tiêu chí là rừng theo quy định.

c) Diện tích 1,0172 ha theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 thuộc quy hoạch lâm nghiệp, chức năng đặc dụng, hiện trạng không có rừng, do đó

Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi triển khai thực hiện dự án.

Văn bản này thay thế văn bản số 672/CCKL-SDPTR ngày 21/5/2024 của Chi cục Kiểm lâm. Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như trên để Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn biết và triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu